TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 116/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tường K, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 64, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn U, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 64, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn U và bà Nguyễn Thị Tường K (theo Giấy đăng ký kết hôn số 24 ngày 30/01/1997 do Uỷ ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Tường K và ông Phạm Văn U thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Tường K và ông Phạm Văn U có hai con chung, gồm: Phạm Nguyên K1, sinh ngày: 30/10/1998 và Phạm Tuấn K2, sinh ngày 02/02/2007. Cháu K1 đã đủ 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Tường K trực tiếp nuôi dưỡng cháu K2 và ông Phạm Văn U cấp

dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi cháu K2 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4/2021.

- Về quan hệ tài sản chung: bà Nguyễn Thị Tường K và ông Phạm Văn U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: bà Nguyễn Thị Tường K và ông Phạm Văn U xác định không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Tường K tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tường K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008576 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tường K số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Thanh Bình;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng